

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN HÓA HỌC 10 CÓ ĐÁP ÁN

1. Đề kiểm tra 15 phút môn Hóa học 10 số 1

TRƯỜNG THPT LƯƠNG TÀI

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: X và Y là 2 nguyên tố liên tiếp nhau trong một chu kì ($Z_x < Z_y$). Biết tổng số proton của X và Y là 31. Xác định cấu hình electron của X :

- A. $1s^2 2s^2 2p^6$ B. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^4$ C. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^3$ D. $1s^2 2s^2 2p^5$

Câu 2: Các nguyên tố được sắp xếp trong bảng tuần hoàn không tuân theo nguyên tắc nào sau đây?

- A. Các nguyên tố được sắp xếp theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân.
B. Các nguyên tố có cùng số electron hoá trị được xếp vào một cột.
C. Các nguyên tố có cùng số lớp electron được xếp vào một hàng.
D. Các nguyên tố được sắp xếp theo chiều tăng dần khối lượng nguyên tử.

Câu 3: Hòa tan hoàn toàn 11,2g một kim loại hóa trị II vào dung dịch HCl dư thu được 4,48 lít H_2 (đktc). Khối lượng nguyên tử kim loại là

- A. 65. B. 11,2. C. 56. D. 112.

Câu 4: X và Y là 2 nguyên tố thuộc hai chu kỳ liên tiếp nhau trong cùng một nhóm A của bảng tuần hoàn, X có điện tích hạt nhân nhỏ hơn Y. Tổng số proton trong hạt nhân nguyên tử của X và Y là 30. Hai nguyên tố X và Y lần lượt là?

- A. Na($Z=11$) và K($Z=19$). B. Al($Z=13$) và K($Z=19$).
C. Mg($Z=12$) và Ca($Z=20$). D. Mg($Z=12$) và Ar($Z=18$).

Câu 5: Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, số chu kỳ lớn và chu kỳ nhỏ là

- A. 4 và 4. B. 4 và 3. C. 3 và 4. D. 3 và 3.

Câu 6: Nguyên tử của nguyên tố A có 3 electron ở phân lớp s, vậy A thuộc chu kỳ mấy:

- A. 4 B. 1 C. 3 D. 2

Câu 7: Dãy nguyên tử nào sau đây được xếp theo chiều bán kính nguyên tử tăng dần ?

- A. I, Br, Cl. B. Na, Mg, Al. C. O, S, Se. D. N, O, F.

Câu 8: Cho dãy các nguyên tố nhóm IA: Li-Na- K- Rb- Cs. Từ Li đến Cs, theo chiều tăng điện tích hạt nhân, tính kim loại thay đổi theo chiều nào?

- A. Giảm dần. B. Giảm rồi tăng. C. Tăng dần. D. Tăng rồi giảm.

Câu 9: Cặp nguyên tố nào sau đây có tính chất tương tự nhau?

- A. Na và K. B. Mg và Al. C. K và Ca. D. Na và Mg.

Câu 10: Số thứ tự của nhóm A được xác định bằng

- A. số e của 2 phân lớp $(n-1)d$ ns. B. số e thuộc lớp ngoài cùng.
C. số e độc thân. D. số e ghép đôi.

Câu 11: Một nguyên tố hoá học X ở chu kỳ 3, nhóm VA. Cấu hình electron của nguyên tử X là

- A. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^2$ B. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^5$ C. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^3$ D. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^4$.

Câu 12: Hợp chất khí với hidro của một nguyên tố có công thức tổng quát là RH_4 , oxit cao nhất của nguyên tố này chứa 53,3% oxi về khối lượng. Nguyên tố đó là

- A. Silic B. Chì C. Cacbon D. Thiếc

Câu 13: Số thứ tự ô nguyên tố **không** cho biết

- A. số proton trong hạt nhân. B. số neutron trong hạt nhân.
C. số hiệu nguyên tử. D. số electron ở lớp vỏ.

Câu 14: Tính bazơ của dãy các hidroxit : LiOH, NaOH, KOH biến đổi như thế nào?

- A. Giảm B. Tăng
C. Vừa giảm vừa tăng. D. Không thay đổi

Câu 15: X, Y là 2 nguyên tố liên tiếp nhau trong một nhóm A và có tổng số hiệu nguyên tử là 32 ($Z_x < Z_y$). Số hiệu nguyên tử của X, Y lần lượt là:

- A. 12;20 B. 15;17 C. 14; 18 D. 7; 15

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA

1C 2D 3C 4A 5B 6D 7C 8C 9A 10B 11C 12A 13B 14B 15A

2. Đề kiểm tra 15 phút môn Hóa học 10 số 2

TRƯỜNG THPT LƯƠNG ĐỊNH CỦA

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Xét các nguyên tố nhóm IA của bảng hệ thống tuần hoàn, điều khẳng định nào sau đây là đúng? Các nguyên tố nhóm IA:

- A. dễ dàng cho 1 electron để đạt cấu hình bền vững.
- B. nhận thêm 1 electron để đạt cấu hình bền vững.
- C. được gọi là các kim loại kiềm thổ.
- D. dễ dàng cho 2 electron để đạt cấu hình bền vững.

Câu 2: Chu kì là tập hợp các nguyên tố mà nguyên tử của chúng có cùng

- A. số electron lớp ngoài cùng.
- B. số electron hóa trị.
- C. số hiệu nguyên tử.
- D. số lớp electron.

Câu 3: Nguyên tố R có hợp chất khí với hidro là RH_2 . Hỏi R thuộc nhóm nào trong bảng tuần hoàn?

- A. VIA
- B. IVA
- C. VIIA
- D. IIA

Câu 4: Hòa tan hoàn toàn 0,3 gam hỗn hợp hai kim loại X và Y ở hai chu kì liên tiếp của nhóm IA vào nước thì thu được 0,224 lít khí hidro (đktc), X và Y là những nguyên tố hóa học nào sau đây?

- A. Li và Na.
- B. Rb và Cs.
- C. Na và K.
- D. K và Rb.

Câu 5: Oxit cao nhất của một nguyên tố là RO_3 . Trong hợp chất với hidro có 5,88% H về khối lượng. Nguyên tử khối của nguyên tố R là

- A. 16.
- B. 39.
- C. 32.
- D. 14.

Câu 6: Nhóm B bao gồm các nguyên tố

- A. s và d.
- B. d và f.
- C. p và f.
- D. s và p.

Câu 7: Số nguyên tố ở chu kì 4 và 5 lần lượt là

- A. 8 và 8.
- B. 18 và 18.
- C. 18 và 32.
- D. 8 và 18.

Câu 8: Cho dãy nguyên tố F, Cl, Br, I. Độ âm điện của dãy nguyên tố trên biến đổi như thế nào theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân nguyên tử?

- A. Tăng dần B. Giảm dần C. Vừa giảm vừa tăng. D. Không thay đổi.

Câu 9: Nguyên tố X có cấu hình electron hoá trị là $3d^{10}4s^1$. Trong bảng tuần hoàn, vị trí của X thuộc

- A. ô 31, chu kỳ 4, nhóm IA. B. ô 30, chu kỳ 4, nhóm VIB.
C. ô 29, chu kỳ 4, nhóm IB. D. ô 19, chu kỳ 4, nhóm VIA.

Câu 10: Theo quy luật biến đổi tính chất các đơn chất trong bảng tuần hoàn thì:

- A. Kim loại mạnh nhất là Xesi. B. Phi kim mạnh nhất là Oxi.
C. Phi kim mạnh nhất là Clo. D. Phi kim mạnh nhất là Iot.

Câu 11: Nhóm VIIA trong bảng tuần hoàn có tên gọi:

- A. Nhóm khí hiếm. B. Nhóm kim loại kiềm
C. Nhóm kim loại kiềm thổ D. Nhóm halogen

Câu 12: Cấu hình e của ${}_{19}^{39}K$: $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 4s^1$. Vậy kết luận nào sau đây sai?

- A. Là nguyên tố mở đầu chu kỳ 4. B. Thuộc chu kỳ 4, nhóm IA.
C. Có 20 neutron trong hạt nhân. D. Nguyên tử có 7e ở lớp ngoài cùng.

Câu 13: Các nguyên tố thuộc cùng một nhóm A có tính chất hóa học tương tự nhau, vì vỏ nguyên tử của các nguyên tố nhóm A có:

- A. số electron thuộc lớp ngoài cùng như nhau. B. số lớp electron như nhau.
C. cùng số electron s hay p. D. số electron như nhau.

Câu 14: Nguyên tố X thuộc chu kỳ 4. Vậy số lớp e của X là:

- A. 6 B. 5 C. 7 D. 4

Câu 15: Nguyên tố hoá học Nhôm (Al) có số hiệu nguyên tử là 13, chu kỳ 3, nhóm IIIA. Điều khẳng định nào sau đây về Al là **sai** ?

- A. Hạt nhân nguyên tử Nhôm có 13 proton.
B. Số electron ở vỏ nguyên tử của nguyên tố đó là 13.

C. Nguyên tố hoá học này là một kim loại.

D. Vỏ nguyên tử có 3 lớp electron và lớp ngoài cùng có 2 electron.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA

1A 2D 3A 4A 5C 6B 7B 8B 9C 10A 11D 12D 13A 14D 15D

3. Đề kiểm tra 15 phút môn Hóa học 10 số 3

TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Dựa trên cơ sở nào để sắp xếp các nguyên tố trong bảng tuần hoàn?

- A. Các nguyên tố được sắp xếp theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân nguyên tử.
- B. Các nguyên tố có cùng số lớp e trong nguyên tử được xếp thành 1 hàng (chu kì).
- C. Các nguyên tố có số e hoá trị trong nguyên tử như nhau được xếp thành 1 cột (Nhóm).
- D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

Câu 2: Dãy nguyên tố nào sau đây được xếp đúng theo thứ tự giảm dần độ âm điện ?

- A. F, O, P, N.
- B. O, F, N, P
- C. F, O, N, P.
- D. F, N, O, P.

Câu 3: ở trạng thái cơ bản, cấu hình electron của nguyên tử Na ($Z = 11$) là:

- A. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2$
- B. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^1$
- C. $1s^2 2s^2 2p^5 3s^2$
- D. $1s^2 2s^2 2p^4 3s^1$

Câu 4: Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, số chu kì nhỏ và số chu kì lớn lần lượt là:

- A. 3 và 3
- B. 4 và 3
- C. 4 và 4
- D. 3 và 4

Câu 5: Nguyên tử của nguyên tố X có $Z = 12$. Cấu hình electron của X^{2+} là

- A. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^3$
- B. $1s^2 2s^2 2p^6$
- C. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^2$
- D. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^1$

Câu 6: Anion X^{2-} có cấu hình electron là $1s^2 2s^2 2p^6$. Cấu hình electron của X là

- A. $1s^2 2s^2$
- B. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2$
- C. $1s^2 2s^2 2p^4$
- D. $1s^2 2s^2 2p^5 3s^1$

Câu 7: Anion X^{2-} có cấu hình electron là $1s^2 2s^2 2p^6$. Số electron lớp ngoài cùng của X là

- A. 6.
- B. 4.
- C. 2.
- D. 1.

Câu 8: Cho các nguyên tố X₁, X₂, X₃, X₄ có electron cuối cùng được điền vào các phân lớp như sau:



Nguyên tố kim loại là

- A. X₁ và X₂
- B. X₁
- C. X₁, X₂, X₄
- D. Không có nguyên tố nào

Câu 9: Nguyên tử của nguyên tố X có electron cuối cùng được điền vào phân lớp 3p¹. Nguyên tử của nguyên tố Y có electron cuối cùng được điền vào phân lớp 3p³. Số proton của X và Y lần lượt là

- A. 13 và 15
- B. 12 và 14
- C. 13 và 14
- D. 12 và 15

Câu 10: Nguyên tử của nguyên tố X có electron cuối cùng được điền vào phân lớp 3p¹. Nguyên tử của nguyên tố Y có electron cuối cùng được điền vào phân lớp 3p³. Kết luận nào dưới đây là đúng?

- A. Cả X và Y đều là kim loại.
- B. Cả X và Y đều là phi kim.
- C. X là kim loại còn Y là phi kim.
- D. X là phi kim còn Y là kim loại.

Câu 11: Anion X²⁻ có cấu hình electron lớp ngoài cùng là 3s²3p⁶. Tổng số electron ở lớp vỏ của X²⁻ là bao nhiêu?

- A. 18
- B. 16
- C. 9
- D. 20

Câu 12: Nguyên tử của nguyên tố X có electron cuối cùng được phân bố vào phân lớp 4s¹. X có cấu hình electron nào dưới đây?

- A. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 4s^1$
- B. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^5 4s^1$
- C. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^{10} 4s^1$
- D. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^5 4s^1$ hoặc $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^{10} 4s^1$

Câu 13: Chu kỳ là tập hợp các nguyên tố mà nguyên tử của chúng có cùng

- A. số lớp electron.
- B. số phân lớp electron.
- C. số electron lớp ngoài cùng.
- D. số electron hóa trị.

Câu 14: Trong một chu kì, theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân

- A. bán kính nguyên tử giảm dần, tính kim loại tăng dần.
- B. bán kính nguyên tử giảm dần, tính phi kim tăng dần.
- C. bán kính nguyên tử tăng dần, tính phi kim tăng dần.
- D. bán kính nguyên tử tăng dần, tính phi kim giảm dần.

Câu 15: Nhóm là tập hợp các nguyên tố mà nguyên tử của chúng có cùng

- A. số lớp electron.
- B. số phân lớp electron.
- C. số electron ở trong nguyên tử.
- D. số electron hóa trị (trừ một số ngoại lệ).

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA

1D 2C 3B 4D 5B 6C 7A 8B 9A 10C 11A 12A 13A 14B 15D

4. Đề kiểm tra 15 phút môn Hóa học 10 số 4

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Trong một phân nhóm chính, theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân

- A. bán kính nguyên tử giảm dần, tính kim loại tăng dần.
- B. bán kính nguyên tử giảm dần, tính phi kim tăng dần.
- C. bán kính nguyên tử tăng dần, tính phi kim tăng dần.
- D. bán kính nguyên tử tăng dần, tính phi kim giảm dần.

Câu 2: Anion Y^- có cấu hình electron: $1s^22s^22p^63s^23p^6$. Trong bảng tuần hoàn Y thuộc

- A. chu kì 3, nhóm VIIA.
- B. chu kì 3, nhóm VIA.
- C. chu kì 3, nhóm VIIIA.
- D. chu kì 4, nhóm IA.

Câu 3: Cation M^+ có cấu hình electron là $1s^22s^22p^63s^23p^6$. Trong bảng tuần hoàn M thuộc

- A. chu kì 3, nhóm VIIA.
- B. chu kì 3, nhóm VIA.
- C. chu kì 3, nhóm IA.
- D. chu kì 4, nhóm IA.

Câu 4: Nguyên tử nguyên tố R có tổng số hạt mang điện và không mang điện là 34. Trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 10 hạt. Kí hiệu và vị trí của R (chu kì, nhóm) trong bảng tuần hoàn là

A. Na, chu kì 3, nhóm IA.

B. Mg, chu kì 3, nhóm IIA.

C. F, chu kì 2, nhóm VIIA.

D. Ne, chu kì 2, nhóm VIIIA.

Câu 5: Cation X^{2+} có cấu hình electron là $1s^2 2s^2 2p^6$. Trong bảng tuần hoàn, nguyên tố X thuộc

A. chu kì 2, nhóm IIIA.

B. chu kì 3, nhóm IIA.

C. chu kì 2, nhóm VIA.

D. chu kì 2, nhóm IIA.

Câu 6: Nguyên tố R thuộc nhóm VIA trong bảng tuần hoàn. Trong hợp chất của R với hiđro (không có thêm nguyên tố khác) có 5,882% hiđro về khối lượng. R là nguyên tố nào dưới đây?

A. Oxi ($Z=8$).

B. Lưu huỳnh ($Z=16$).

C. Crom ($Z=24$).

D. Selen ($Z=34$).

Câu 7: Nguyên tử nguyên tố nào dưới đây có bán kính nguyên tử bé nhất?

A. Li.

B. Na.

C. K.

D. Cs.

Câu 8: Ba nguyên tố A ($Z=11$), B ($Z=12$), D ($Z=13$) có hiđroxit tương ứng là X, Y, T

Chiều tăng dần tính bazơ của các hiđroxit này là

A. X, Y, T.

B. X, T, Y.

C. T, X, Y.

D. T, Y, X

Câu 9: Mỗi chu kì nào cũng bắt đầu từ một (...) và kết thúc bằng một (...). Trong dấu (...) lần lượt là các từ:

A. kim loại kiềm thổ; halogen.

B. kim loại kiềm; halogen.

C. kim loại kiềm thổ; khí hiếm.

D. kim loại kiềm; khí hiếm.

Câu 10: Hợp chất khí với H của nguyên tố Y là YH_4 . Oxit cao nhất của nó chứa 46,67%Y về khối lượng. Nguyên tố Y là:

A. Lưu huỳnh

B. Silic

C. Cacbon

D. Natri

Câu 11: Trong các hiđroxit dưới đây hiđroxit nào có tính axit mạnh nhất?

- A. HClO₄
- B. HBrO₄
- C. H₂SO₄
- D. H₂SeO₄

Câu 12: Cho 3,9g một kim loại kiềm, tác dụng hết với dung dịch HCl dư thu được 1,12 lit khí hiđro (ở đktc). Kim loại đó là:

- A. Na
- B. K
- C. Mg
- D. Li

Câu 13: Nguyên tố X có phân lớp electron ngoài cùng là 3p⁴. Nhận định nào **sai** khi nói về X

- A. Hạt nhân nguyên tử của X có 16 proton.
- B. Lớp ngoài cùng của nguyên tử nguyên tố X có 6 electron.
- C. X là nguyên tố thuộc chu kì 3.
- D. X là nguyên tố thuộc nhóm IVA.

Câu 14: Nguyên tố thuộc chu kì và nhóm nào trong bảng tuần hoàn thì có cấu hình electron hóa trị là 4s²

- A. Chu kì 4 và nhóm IIB
- B. Chu kì 4 và nhóm IVB
- C. Chu kì 4 và nhóm IA
- D. Chu kì 4 và nhóm IIA

Câu 15: Trung hoà hết 5,6 g một hiđroxit của kim loại nhóm IA cần dùng hết 100ml dung dịch HCl 1M. Kim loại nhóm IA đó là:

- A. Canxi
- B. Natri
- C. Kali
- D. Liti

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA

1D 2A 3D 4A 5B 6B 7A 8D 9D 10B 11A 12B 13D 14D 15C

5. Đề kiểm tra 15 phút môn Hóa học 10 số 5

TRƯỜNG THPT NGUYỄN KHUYẾN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

- A. Nguyên tử trung hòa về điện.
- B. Nguyên tử có cấu trúc đặc khí.
- C. Khối lượng nguyên tử tập trung ở hạt nhân.
- D. Vỏ nguyên tử cấu tạo từ các hạt electron.

Câu 2: Cho $A_r(\text{Na}) = 22,98$. Kết luận nào sau đây đúng?

- A. Số khối của hạt nhân nguyên tử là 22,98.
- B. Nguyên tử khối là 22,98.
- C. Khối lượng nguyên tử là 22,98 gam.
- D. Khối lượng mol nguyên tử là 22,98u.

Câu 3: Cặp nguyên tử nào sau đây là đồng vị của cùng một nguyên tố hóa học?

- A. ${}^{14}_6\text{X}$, ${}^{14}_7\text{X}$ B. ${}^{19}_9\text{X}$, ${}^{20}_{10}\text{X}$ C. ${}^{28}_{14}\text{X}$, ${}^{29}_{14}\text{X}$ D. ${}^{40}_{18}\text{X}$, ${}^{40}_{19}\text{X}$

Câu 4: Dãy nào sau đây gồm các phân lớp electron đã bão hòa?

- A. s^1, p^3, d^7, f^{12} . B. s^2, p^4, d^{10}, f^{12} . C. s^2, p^5, d^9, f^{13} . D. s^2, p^6, d^{10}, f^{14} .

Câu 5: Số electron tối đa trên lớp L là

- A. 2. B. 8. C. 18. D. 32.

Câu 6: Trong nguyên tử, hạt mang điện

- A. chỉ có electron.
- B. gồm proton và electron.
- C. gồm proton và nơtron.
- D. gồm electron và nơtron.

Câu 7: Cấu hình electron nguyên tử của hai nguyên tố X, Y lần lượt là: $1s^22s^22p^63s^1$ và $1s^22s^22p^63s^23p^3$. Kết luận nào sau đây đúng?

- A. X, Y đều là kim loại.
- B. X là kim loại, Y là phi kim.
- C. X là phi kim, Y là kim loại.
- D. X, Y đều là phi kim.

Câu 8: Số nguyên tố mà nguyên tử có tổng số electron trên các phân lớp s bằng 7 ở trạng thái cơ bản là

- A. 5. B. 1. C. 3. D. 9.

Câu 9: Nguyên tử của hai nguyên tố X, Y có phân mức năng lượng cao nhất lần lượt là 3p và 4s. Tổng số electron trên hai phân lớp này là 7, X không phải là khí hiếm. X, Y lần lượt là

- A. Cl (Z=17) và Ca (Z=20). B. Br (Z=35) và Mg (Z=12).
C. Cl (Z=17) và Sc (Z=21). D. Cl (Z=17) và Zn (Z=30).

Câu 10: Nguyên tử của nguyên tố X có tổng số electron trên các phân lớp p là 7. X là

- A. Al (Z=13). B. Cl (Z=17). C. P (Z=15). D. Si (Z=14).

Câu 11: Nhận định nào sau đây đúng về ${}^7_3\text{Li}$?

- A. Hạt nhân nguyên tử có 3 proton và 7 nơtron.
B. Số khối của hạt nhân nguyên tử là 3, số hiệu nguyên tử là 7.
C. Nguyên tử có 3 electron, hạt nhân có 3 proton và 4 nơtron.
D. Nguyên tử có 3 electron, hạt nhân có 4 proton và 3 nơtron.

Câu 12: Nguyên tử của nguyên tố R có 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 6 electron. Số hiệu nguyên tử của R là

- A. 15. B. 16. C. 14. D. 19.

Câu 13: Trong tự nhiên, hidro có 3 đồng vị bền và clo có 2 đồng vị bền. Số kiểu phân tử hidro clorua khác nhau tạo thành từ các đồng vị trên là

- A. 6. B. 9. C. 12. D. 3.

Câu 14: Cấu hình electron **không** đúng là

- A. $1s^2 2s^2 2p^5$. B. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^5$. C. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^3 4s^2$. D. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2$.

Câu 15: Nguyên tử X có tổng số hạt proton, electron và nơtron bằng 34 và số khối là 23. Số lớp electron và số electron lớp ngoài cùng của X lần lượt là

- A. 3 và 1. B. 2 và 1. C. 4 và 1. D. 1 và 3.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA

1B 2B 2C 4D 5B 6B 7B 8C 9A 10A 11C 12B 13A 14C 15A

6. Đề kiểm tra 15 phút môn Hóa học 10 số 6

TRƯỜNG THPT GIA ĐỊNH

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Cho 3 nguyên tố: ${}^{12}_6X$, ${}^{14}_7Y$, ${}^{14}_6Z$. Các nguyên tử nào là đồng vị với nhau?

- A. Y và Z B. X, Y và Z C. X và Z D. X và Y

Câu 2: Số khối A của hạt nhân là:

- A. Tổng số electron và proton B. Tổng số proton và nơtron
C. Tổng số electron và nơtron D. Tổng số proton, nơtron và electron

Câu 3: Lớp thứ 3(n=3) có số phân lớp là

- A. 7 B. 5 C. 4 D. 3

Câu 4: Nguyên tử của nguyên tố R có 3 lớp e, lớp ngoài cùng có 3e. Vậy số hiệu nguyên tử của nguyên tố R là:

- A. 14 B. 15 C. 13 D. 3

Câu 5: Tìm câu sai trong các câu sau:

- A. Trong nguyên tử, hạt nơtron không mang điện.
B. Trong nguyên tử, lớp vỏ electron mang điện âm.
C. Trong nguyên tử, hạt nơtron mang điện dương
D. Trong nguyên tử, hạt nhân mang điện dương.

Câu 6: Cấu hình electron của nguyên tử nào sau đây là của nguyên tố ${}^{39}_{19}K$?

- A. $1s^22s^22p^63s^23p^63d^1$. B. $1s^22s^22p^63s^23p^64s^2$.
C. $1s^22s^22p^63s^23p^63d^14s^2$. D. $1s^22s^22p^63s^23p^64s^1$.

Câu 7: Nguyên tố Bo có 2 đồng vị ${}^{11}B$ (80%) và ${}^{10}B$ (20%). Nguyên tử khối trung bình của Bo là

- A. 10,4 B. 10,2 C. 10,6 D. 10,8

Câu 8: Nguyên tử nào sau đây chứa nhiều nơtron nhất?

- A. ${}^{23}Na$ (Z=11) B. ${}^{56}Fe$ (Z=26) C. ${}^{24}Mg$ (Z=12) D. ${}^{64}Cu$ (Z=29)

Câu 9: Cacbon có hai đồng vị, chúng khác nhau về:

- A. Số khối B. Số P C. Cấu hình electron. D. Số hiệu nguyên tử.

Câu 10: Nguyên tử nguyên tố X có tổng số hạt bằng 82, hạt mang điện nhiều hơn hạt không mang điện là 22 hạt. Khối lượng (kg) của nguyên tử X là:

- A. 56.10^{-27} B. $39.73.10^{-27}$ C. $93,73.10^{-27}$ D. 54.10^{-27}

Câu 11: Số electron tối đa của lớp M, N lần lượt là

- A. 8, 32 B. 18, 32 C. 18, 18 D. 8, 18

Câu 12: Trong tự nhiên, cacbon có 2 đồng vị $^{12}_6C$ (98,9%) và $^{13}_6C$. Phần trăm khối lượng của đồng vị $^{12}_6C$ trong phân tử $CaCO_3$ là: (Ca : 40, O : 16)

- A. 1,1% B. 0,11% C. 11,87% D. 98,9%

Câu 13: Nguyên tử X có tổng số hạt proton, neutron, electron là 34. Biết số neutron nhiều hơn số proton là 1. Số khối của X là:

- A. 19 B. 23 C. 21 D. 11

Câu 14: Nguyên tử khối trung bình của R là 79,91; R có 2 đồng vị. Biết ^{79}R (54,5%). Nguyên tử khối của đồng vị thứ 2 có giá trị là bao nhiêu?

- A. 82 B. 85 C. 80 D. 81

Câu 15: Kí hiệu nguyên tử thể hiện đặc trưng cho nguyên tử vì nó cho biết:

- A. Số khối A B. Số khối A và số hiệu nguyên tử Z
C. Nguyên tử khối của nguyên tử D. Số hiệu nguyên tử Z

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA

1C 2B 3D 4C 5C 6D 7D 8D 9A 10C 11B 12C 13B 14D 15B

7. Đề kiểm tra 15 phút môn Hóa học 10 số 7

TRƯỜNG THPT THANH ĐÀ

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Các hạt cấu tạo nên hạt nhân của hầu hết các nguyên tử là

- A. proton và electron B. proton, electron và neutron

C. Nơtron và proton

D. Nơtron và electron

Câu 2: Cho các nhận định sau:

- (a) Proton là hạt mang điện tích dương
 - (b) Nơtron là hạt không mang điện
 - (c) Điện tích của proton bằng điện tích electron về **trị**
 - (d) Trong hạt nhân nguyên tử số proton luôn bằng số nơtron
- số nhận định đúng là

A. 3

B. 2

C. 4

D. 1

Câu 3: Các hạt cấu tạo nên hầu hết các nguyên tử là

A. nơtron và electron

B. proton, electron và nơtron

C. proton và electron

D. nơtron và proton

Câu 4: Cho các nhận định sau:

- (a) Khối lượng của nguyên tử hầu như tập trung ở hạt nhân
 - (b) Hạt nhân nguyên tử được tạo thành từ các hạt proton và nơtron
 - (c) Khối lượng của 1 proton gần bằng 1u, còn của 1 nơtron nhỏ hơn nhiều so với khối lượng 1 proton
 - (d) u còn được gọi là đvC
- Số nhận định đúng là

A. 3

B. 1

C. 4

D. 2

Câu 5: Những điều khẳng định nào sau đây **không** phải bao giờ cũng đúng?

- A. Chỉ có hạt nhân nguyên tử Na mới có 11 proton
- B. Trong nguyên tử số proton trong hạt nhân bằng số electron ở lớp vỏ
- C. Trong nguyên tử **số hiệu** nguyên tử bằng **điện tích** hạt nhân
- D. Trong nguyên tử **số proton bằng số nơtron**

Câu 6: Nhận định nào sau đây **không** đúng?

- A. Về trị số có thể coi nguyên tử khối bằng số khối

B. Các đồng vị của cùng 1 nguyên hóa học luôn có khối lượng nguyên tử giống nhau

C. Đường kính của hạt nhân nguyên tử nhỏ hơn nhiều so với đường kính của nguyên tử.

D. Nguyên tố hóa học là tập hợp những nguyên tử có cùng điện tích hạt nhân

Câu 7: Tổng số hạt proton, nơtron và electron trong nguyên tử R là 52. Trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 16. Số nơtron của nguyên tử R là

A. 35 **B. 17** **C.** 18 **D.** 16

Câu 8: Nguyên tử của nguyên tố X có tổng số hạt proton, nơtron, electron là 49. Trong đó số hạt không mang điện bằng 53,125% số hạt mang điện. Số điện tích hạt nhân của nguyên tử X là

A. 15 **B. 16** **C.** 17 **D.** 18

Câu 9: Nguyên tử ${}_{35}^{80}\text{X}$ có số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là:

A. 25 **B.** 10 **C.** 35 **D.** 45

Câu 10: Nguyên tử R có 38 hạt mang điện và 20 hạt không mang điện, ký hiệu nguyên tử nào sau đây đúng?

A. ${}_{38}^{80}\text{R}$ **B.** ${}_{20}^{40}\text{R}$ **C.** ${}_{19}^{39}\text{R}$ **D.** ${}_{19}^{20}\text{R}$

Câu 11: Nguyên tử nào trong số các nguyên tử sau đây chứa 8 proton, 8 nơtron và 8 electron?

A. ${}_{8}^{16}\text{O}$ **B.** ${}_{8}^{18}\text{O}$ **C.** ${}_{8}^{17}\text{O}$ **D.** ${}_{9}^{19}\text{F}$

Câu 12: Lớp M có số phân lớp là

A. 3 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 1

Câu 13: Nguyên tử của nguyên tố X có đơn vị điện tích hạt nhân là 13. Số electron lớp ngoài cùng của X là

A. 2 **B.** 1 **C.** 5 **D. 3**

Câu 14: Nguyên tử X có tổng hạt p,n,e là 52 và số khối là 35. Số hiệu nguyên tử của X là

A. 18 **B.** 52 **C. 17** **D.** 34

Câu 15: Cho nguyên tử oxi có $Z=8$. Một mol nguyên tử oxi có chứa

- A. $4,82 \cdot 10^{22}$ electron B. $4,816 \cdot 10^{24}$ electron C. $7,525 \cdot 10^{22}$ electron D. $4,816 \cdot 10^{23}$ electron

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA

1C 2A 3B 4A 5D 6B 7B 8B 9A 10C 11A 12A 13D 14C 14B

8. Đề kiểm tra 15 phút môn Hóa học 10 số 8

TRƯỜNG THPT LINH TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Tính chất hóa học đặc trưng của các nguyên tố nhóm halogen là

- A. tính phi kim. B. tính khử. C. tính oxi hóa mạnh. D. tính axit.

Câu 2: Liên kết ion là liên kết được hình thành bởi

- A. lực hút tĩnh điện giữa các ion mang điện trái dấu.
B. sự góp chung các electron độc thân.
C. lực hút tĩnh điện giữa các ion dương và electron tự do.
D. sự cho – nhận cặp electron hoá trị.

Câu 3: Kí hiệu nào trong số các kí hiệu của các phân lớp sau là **sai**?

- A. 1s, 2p. B. 2s, 4f. C. 2p, 3d. D. 1p, 2d.

Câu 4: Trong hoá học vô cơ, phản ứng hoá học nào luôn là phản ứng oxi hoá – khử ?

- A. Phản ứng hoá hợp. B. Phản ứng thế. C. Phản ứng phân hủy. D. Phản ứng trao đổi.

Câu 5: Để đánh giá loại liên kết trong phân tử hợp chất, người ta có thể dựa vào hiệu độ âm điện. Khi hiệu độ âm điện của hai nguyên tử tham gia liên kết $\geq 1,7$ thì đó là liên kết

- A. cộng hoá trị không cực. B. ion.
C. kim loại. D. cộng hoá trị có cực.

Câu 6: Hoàn thành nội dung sau : “Số oxi hoá của một nguyên tố trong phân tử là...(1)... của nguyên tử nguyên tố đó trong phân tử, nếu giả định rằng liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử là...(2)....”.

- A. (1) điện hoá trị ; (2) liên kết cộng hoá trị. B. (1) điện tích ; (2) liên kết ion.
C. (1) cộng hoá trị ; (2) liên kết cộng hoá trị. D. (1) điện hoá trị ; (2) liên kết ion.

Câu 7: Nguyên tố X thuộc chu kì 4. Nguyên tử của nguyên tố X có cấu tạo là

- A. có 4 phân lớp electron. B. có 4 electron ở lớp ngoài cùng.
C. có 3 lớp electron. D. có 4 lớp electron.

Câu 8: Các nguyên tố trong bảng tuần hoàn được sắp xếp

- A. Theo chiều tăng dần số lớp electron.
B. Theo chiều giảm dần của điện tích hạt nhân.
C. Theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân.
D. Theo chiều tăng dần của khối lượng nguyên tử.

Câu 9: Chỉ ra nội dung **sai** khi nói về ion?

- A. Ion được hình thành khi nguyên tử nhường hay nhận electron.
B. Ion có thể chia thành ion đơn nguyên tử và ion đa nguyên tử.
C. Ion là phần tử mang điện.
D. Ion âm gọi là cation, ion dương gọi là anion.

Câu 10: Các đồng vị của cùng một nguyên tố được phân biệt bởi yếu tố nào sau đây?

- A. Số lớp electron. B. Số proton C. Số nơtron. D. Số electron hoá trị.

Câu 11: Nguyên tố nào sau đây trong hợp chất chỉ có số oxi hóa duy nhất là -1?

- A. Flo. B. Clo. C. Iot. D. brom.

Câu 12: Ở điều kiện thường, Clo là chất khí, nặng hơn không khí, có màu

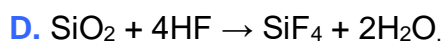
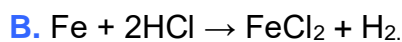
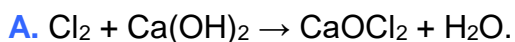
- A. nâu đỏ. B. vàng lục. C. xanh lục. D. vàng đậm.

Câu 13: Trong phản ứng oxi hóa – khử :

- A. quá trình oxi hóa và khử xảy ra đồng thời.
B. chất chứa nguyên tố có số oxi hóa cực đại luôn là chất khử.
C. chất khử nhận electron và chất oxi hóa cho electron.

D. quá trình nhận electron gọi là quá trình oxi hóa.

Câu 14: Trong các phản ứng hoá học sau, phản ứng nào **không** phải là phản ứng oxi hoá – khử?



Câu 15: Nguyên tử của nguyên tố M có cấu hình electron lớp ngoài cùng là $3s^23p^4$. Vị trí của nguyên tố M trong bảng tuần hoàn các NTHH là

A. ô thứ 14, chu kì 3, nhóm IVA.

B. ô thứ 16, chu kì 3, nhóm VIB.

C. ô thứ 16, chu kì 3, nhóm VIA.

D. ô thứ 15, chu kì 4, nhóm VIA.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA

1C 2A 3D 4B 5B 6B 7D 8C 9D 10C 11A 12B 13A 14D 15C

9. Đề kiểm tra 15 phút môn Hóa học 10 số 9

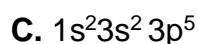
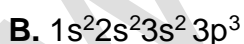
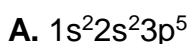
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN BÁ

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

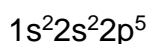
MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1. Cấu hình electron của nguyên tử có $Z = 9$ là



D.



Câu 2. Nguyên tố X thuộc chu kì 3, nhóm VIA trong bảng tuần hoàn. Phát biểu nào sau đây **đúng**?

A. Nguyên tử X có 6 lớp electron

B. Nguyên tố X là kim loại

C. Nguyên tử X có 6 electron hóa trị

D. Hóa trị cao nhất của X với oxi là

3

Câu 3. Số oxi hóa của nguyên tử lưu huỳnh trong phân tử H_2SO_3 là

A. -6

B. +6

C. +4

D. -4

Câu 4. Nguyên tử photpho ($Z=15$) có cấu hình electron: $1s^22s^22p^63s^23p^3$. Khẳng định nào sau đây **sai**?

- A. Lớp M ($n=3$) của nguyên tử photpho gồm 3 electron
- B. Nguyên tử photpho có 3 lớp electron
- C. Photpho là nguyên tố p
- D. Photpho là phi kim vì có 5 electron lớp ngoài cùng

Câu 5. Trong tự nhiên, nguyên tố brom (Br) có 2 đồng vị là $^{79}_{35}\text{Br}$ và $^{81}_{35}\text{Br}$. Biết đồng vị $^{79}_{35}\text{Br}$ chiếm 54,5 % số nguyên tử. Nguyên tử khối trung bình của brom là

- A. 79,19
- B. 79,91
- C. 80,09
- D. 80,90

Câu 6. Cho các nguyên tố Na ($Z=11$); Mg ($Z=12$) và Al ($Z=13$). Tính kim loại của các nguyên tố giảm dần theo thứ tự là

- A. $\text{Al} > \text{Mg} > \text{Na}$
- B. $\text{Na} > \text{Al} > \text{Mg}$
- C. $\text{Mg} > \text{Al} > \text{Na}$
- D. $\text{Na} > \text{Mg} > \text{Al}$

Câu 7: Nguyên tử X có $Z = 11$, nó có khả năng tạo thành:

- A. Ion X^+
- B. Ion X^{3+}
- C. Ion X^-
- D. Ion X^{3-}

Câu 8: Electron thuộc lớp nào sau đây liên kết chặt chẽ nhất với hạt nhân ?

- A. Lớp M
- B. Lớp L
- C. Lớp K
- D. Lớp N

Câu 9: Số p , n , e trong ion $^{56}_{26}\text{Fe}^{3+}$ lần lượt là :

- A. 26, 30, 23
- B. 26, 30, 28
- C. 26, 30, 24
- D. 56, 20, 26

Câu 10: Cấu hình electron của các nguyên tố khí hiếm có đặc điểm:

- A. Có 8 electron ở lớp ngoài cùng.
- B. Có 8 electron ở lớp ngoài cùng (trừ heli chỉ có 2 electron).
- C. Có 8 electron ở phân lớp ngoài cùng.
- D. Có 8 electron ở lớp thứ 3.

Câu 11: Ion dương được hình thành khi :

- A. Nguyên tử nhường proton.
- B. Nguyên tử nhận thêm electron.
- C. Nguyên tử nhường electron.
- D. Nguyên tử nhận thêm proton.

Câu 12: Hạt nhân của hầu hết các nguyên tử do các loại hạt sau cấu tạo nên

- A. electron, proton và neutron
B. electron và neutron
C. proton và neutron
D. electron và proton

Câu 13: Trong một chu kì, đi từ trái sang phải, hóa trị của các nguyên tố trong hợp chất khí với hydro:

- A. tăng lần lượt từ 1 đến 8.
B. tăng lần lượt từ 1 đến 4.
C. tăng lần lượt từ 1 đến 7.
D. giảm lần lượt từ 4 đến 1.

Câu 14: Điều khẳng định nào sau đây là sai ?

- A. Hạt nhân nguyên tử được cấu tạo nên bởi các hạt proton, electron, neutron.
B. Trong nguyên tử số hạt proton bằng số hạt electron.
C. Số khối A là tổng số proton (Z) và tổng số neutron (N).
D. Nguyên tử được cấu tạo nên bởi các hạt proton, electron, neutron.

Câu 15: Hai nguyên tử đồng vị có cùng:

- A. số electron ngoài cùng.
B. tính chất hóa học.
C. số proton trong hạt nhân.
D. A, B, C đều đúng

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA

1D 2C 3C 4A 5B 6D 7A 8C 9A 10B 11C 12C 13D 14A 15D

10. Đề kiểm tra 15 phút môn Hóa học 10 số 10

TRƯỜNG THPT NGÔ CHÍ QUỐC

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Hạt nhân của hầu hết các nguyên tử do các loại hạt sau cấu tạo nên

- A. electron, proton và neutron.
B. electron và neutron.
C. proton và neutron.
D. electron và proton.

Câu 2: Cho 3 nguyên tố X, Y, Z có số hiệu nguyên tử lần lượt là 17, 18, 19. Tính chất hóa học cơ bản của X, Y, Z lần lượt là:

- A. Phi kim, kim loại, phi kim.
- B. Phi kim, phi kim, kim loại.
- C. Kim loại, khí hiếm, phi kim.
- D. Phi kim, khí hiếm, kim loại

Câu 3: Cho 3 nguyên tử: $^{12}_6\text{X}$; $^{14}_7\text{Y}$; $^{14}_6\text{T}$. Các nguyên tử nào là đồng vị?

- A. Y và T.
- B. X và Y.
- C. X, Y và T.
- D. X và T.

Câu 4: Nguyên tử nào sau đây chứa nhiều neutron nhất?

- A. $^{24}_{12}\text{Mg}$.
- B. $^{23}_{11}\text{Na}$.
- C. $^{61}_{29}\text{Cu}$.
- D. $^{59}_{26}\text{Fe}$.

Câu 5: Oxi có 3 đồng vị là $^{16}_8\text{O}$, $^{17}_8\text{O}$, $^{18}_8\text{O}$ và Cacbon có 2 đồng vị là $^{12}_6\text{C}$, $^{13}_6\text{C}$. Số phân tử CO_2 tối đa được tạo ra từ các đồng vị trên là:

- A. 6.
- B. 16.
- C. 9.
- D. 12.

Câu 6: Nguyên tử của nguyên tố X có 13 electron ở lớp vỏ. Khối lượng của proton trong hạt nhân nguyên tử X là:

- A. $78,26 \cdot 10^{23}$ gam.
- B. $21,71 \cdot 10^{-24}$ gam.
- C. 118,30 gam.
- D. 27,00 gam.

Câu 7: Tổng số hạt proton, neutron, electron trong nguyên tử của nguyên tố hoá học X là 116. Trong hạt nhân nguyên tử X số hạt không mang điện nhiều hơn số hạt mang điện là 11 hạt. Số proton của X là:

- A. 46.
- B. 32.
- C. 42.
- D. 35.

Câu 8: Trong tự nhiên Cu có hai đồng vị bền: $^{63}_{29}\text{Cu}$ chiếm 73% tổng số nguyên tử, còn lại là $^{65}_{29}\text{Cu}$. Thành phần % theo khối lượng của $^{65}_{29}\text{Cu}$ trong CuSO_4 là

- A. 10,66%.
- B. 9,79%.
- C. 10,92%.
- D. 11%.

Câu 9: Trong bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học, số chu kì nhỏ và chu kì lớn lần lượt là:

- A. 3 và 3.
- B. 4 và 3.
- C. 3 và 4.
- D. 4 và 4.

Câu 10: Nhóm A bao gồm các nguyên tố:

- A. Nguyên tố s.
- B. Nguyên tố p.
- C. Nguyên tố d và nguyên tố f.
- D. Nguyên tố s và nguyên tố p.

Câu 11: Cho các phát biểu sau:

- (a) Các nguyên tố được sắp xếp theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân nguyên tử.
 (b) Các nguyên tố có cùng số lớp electron trong nguyên tử được xếp vào cùng một hàng.
 (c) Các nguyên tố có cùng số electron hóa trị được xếp vào một cột.
 (d) Số thứ tự của ô nguyên tố bằng số hiệu của nguyên tố đó.

Số nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố vào bảng hệ thống tuần hoàn là:

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 12: Cho X, Y, Z, T là các nguyên tố khác nhau trong số bốn nguyên tố: $_{11}\text{Na}$, $_{12}\text{Mg}$, $_{13}\text{Al}$, $_{19}\text{K}$ và các tính chất được ghi trong bảng sau:

Nguyên tố	X	Y	Z	T
Bán kính nguyên tử (nm)	0,125	0,203	0,136	0,157

Nhận xét nào sau đây đúng:

- A. X là Na, Z là Al. B. Z là Al, T là Mg. C. X là Na, Y là K. D. Y là K, T là Na.

Câu 13: Nguyên tử của nguyên tố X có 16 electron ở lớp vỏ. Công thức hidroxit ứng với hóa trị cao nhất của X là:

- A. $\text{X}(\text{OH})_3$. B. H_2XO_4 . C. $\text{X}(\text{OH})_2$. D. H_2XO_3 .

Câu 14: Cho nguyên tố có kí hiệu là $_{12}\text{X}$. Vị trí của X trong bảng tuần hoàn:

- A. Nhóm IIA, chu kì 3. B. Nhóm IA, chu kì 3. C. Nhóm IIIA, chu kì 2. D. Nhóm IA, chu kì 2.

Câu 15: Hòa tan hoàn toàn 0,3 gam hỗn hợp hai kim loại X và Y ở hai chu kì liên tiếp của nhóm IA vào nước thì thu được 0,224 lít khí hiđro ở đktc. Hai kim loại X, Y là:

- A. Na và K. B. Li và Na. C. K và Rb. D. Rb và Cs.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN HÓA

1C 2D 3D 4D 5D 6B 7D 8D 9C 10D 11C 12D 13B 14A 15B